

1. Vài nét về WTO

Về tổ chức

• Tổ chức thương mại thế giới – WTO (World Trade Organization) được thiết lập để giám sát, quản lý và mở rộng tự do cho vấn đề thương mại quốc tế. WTO là tổ chức kế thừa từ Hiệp định chung về thuế quan và thương mại – GATT (General Agreement on Tariffs and Trade). GATT được thành lập vào năm 1947 với hy vọng sẽ thay thế một tổ chức đặc biệt của Mỹ là Tổ chức thương mại quốc tế – ITO (International Trade Organization). ITO chưa bao giờ trở thành hiện thực, nhưng GATT đã chứng minh sự thành công đáng kinh ngạc trong việc mở rộng tự do thương mại của thế giới trong 50 năm trở lại đây.

• WTO được thành lập vào ngày 1 tháng 1 năm 1995 với 104 nước thành viên được xem là những nước sáng lập. WTO chịu trách nhiệm về chính sách đối với các nước thành viên đã tham gia GATT trước đó (1947), bao gồm những nước tham gia sau đó cho tới vòng đàm phán Uruguay năm 1986 – 1994. WTO cũng chịu trách nhiệm pháp lý trong việc đàm phán, bổ sung và thực hiện những hiệp định thương mại mới sau này. WTO được điều hành bởi một Hội đồng các bộ trưởng của các nước và 2 năm họp 1 lần. Đại hội đồng (General Council) có trách nhiệm thực hiện các chính sách do Hội đồng quyết định. Tổng giám đốc của WTO được Hội đồng các bộ trưởng bổ nhiệm. Trụ sở chính của WTO đặt tại Geneva, Thụy Sĩ với khoảng 500 nhân viên đang làm việc tại đây và được điều hành bởi Tổng giám đốc, hiện nay là Mike Moore.

• GATT có thể được hiểu là toàn bộ những hiệp định về thương mại đa phương nhằm xóa bỏ những hạn ngạch và những rào cản về thuế quan giữa các

quốc gia đã cùng ký các hiệp định này. Khi GATT được ký kết vào năm 1947 tại Geneva với sự tham gia của 23 quốc gia, và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 1948, thì nó được xem như là sự chuẩn bị có tính chất chuyển tiếp để thành lập một cơ quan của Liên Hiệp Quốc nhằm thay thế cho nó (tức là lúc ấy người ta chỉ xem nó là một tổ chức lâm thời và sẽ được thay thế bằng một tổ chức của Liên Hiệp Quốc). Khi một cơ quan của Liên Hiệp Quốc như vậy đã không thành lập được, thì GATT được mở rộng sau nhiều cuộc đàm phán

lý 90% công việc thương mại của thế giới.

Nguyên tắc hoạt động, các vòng đàm phán và các hội nghị bộ trưởng

• Nguyên tắc quan trọng nhất của GATT là không phân biệt đối xử trong thương mại, theo đó thì mỗi quốc gia thành viên phải mở cửa thị trường của mình cho các nước một cách bình đẳng, được thể hiện trong những điều khoản tối huệ quốc vô điều kiện. Điều này có nghĩa là khi một quốc gia đã đồng ý giảm thuế quan, thì loại thuế đó phải được cắt giảm một cách tự động và

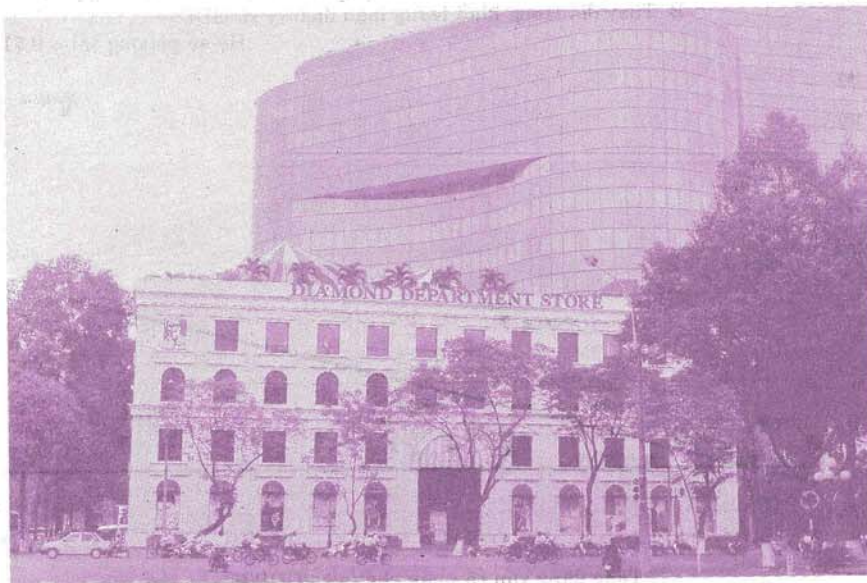
VIỆT NAM ĐƯỜNG VÀO WTO

TS. NGUYỄN THƯỢNG MINH



Mike Moore - Tổng giám đốc WTO

thành công sau đó. GATT đã chứng minh được là một công cụ hiệu quả nhất để tự do hóa thương mại thế giới và đóng vai trò quan trọng, chủ yếu trong việc mở rộng thương mại thế giới trong 50 năm sau cùng của thế kỷ 20. Cho đến khi GATT được thay thế hẳn bởi WTO vào năm 1995 thì có đến 125 quốc gia đã ký vào Hiệp định chung này, gồm 104 nước sáng lập WTO và các nước đã tham gia GATT trước đó. Đến nay có 144 quốc gia đã tham gia WTO (tính luôn Trung Quốc và Đài Loan vừa gia nhập vào tháng 11 năm nay) và 30 quốc gia khác đang đàm phán để gia nhập. Hiện nay WTO quản



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo

mở rộng cho các quốc gia thành viên khác của GATT. GATT có một thời biểu lâu dài cho sự nhượng bộ từng bước các loại thuế đặc biệt, thích ứng cho từng quốc gia ký kết với GATT, tương ứng với tỷ lệ và tốc độ thuế mà mỗi quốc gia đã đồng ý và mở rộng cho các quốc gia khác. Nguyên tắc căn bản khác là việc bảo hộ thương mại thông qua thuế hơn là thông qua hạn ngạch nhập khẩu hoặc các hình thức khác nhằm hạn chế số lượng thương mại. Do đó GATT nỗ lực tìm kiếm một hệ thống tự động nhằm xóa bỏ hạn ngạch nhập khẩu; đồng thời nêu ra quy tắc tổng quát khác là điều chỉnh thuế xuất nhập khẩu sao cho tương đồng giữa các nước và yêu cầu các quốc gia thành viên tiến hành đàm phán nhằm cắt giảm thuế theo yêu cầu của các quốc gia thành viên khác. Một điều khoản linh hoạt của GATT là cho phép các quốc gia

thành viên sửa đổi hiệp định nếu như những nhà sản xuất nội địa chịu đựng sự tổn thất quá giới hạn do có quá nhiều nhượng bộ trong thương mại.

- Công việc thương xuyên của GATT có liên quan đến những đàm phán về những vấn đề thương mại đặc biệt có ảnh hưởng đến những loại hàng hóa đặc biệt. Những hội nghị thương mại đa phương có tính chất chuyên đề phải được tổ chức theo chu kỳ để cắt giảm thuế và những vấn đề liên quan khác. Theo đó thì GATT đã có 7 vòng đàm phán được tổ chức từ năm 1947 đến 1993. Vòng đàm phán đầu tiên được tổ chức ở Thụy Sĩ vào năm 1947 (nhất trí ký Hiệp định chung); ở An-necy, Pháp vào năm 1949; ở Torquay, Anh vào năm 1951; và ở Thụy Sĩ lần vào năm 1956 và lần khác vào năm 1960-62. Vòng đàm phán quan trọng nhất được gọi là Vòng đàm phán Kennedy vào năm 1964-67, Vòng đàm phán Tokyo vào năm 1973-79, và Vòng đàm phán Uruguay vào năm 1986-94, tất cả đều được tổ chức tại Thụy Sĩ. Các Hiệp định này đã thành công trong việc giảm mức thuế trung bình đối với những sản phẩm công nghiệp trên toàn thế giới từ 40% theo giá thị trường vào năm 1947 xuống còn 5% vào năm 1993.

- Vòng đàm phán Uruguay có nhiều tham vọng nhất trong việc thiết lập những hiệp định tự do hóa thương mại trong lịch sử của GATT. Hiệp định của vòng đàm phán này đã chấp nhận mục đích là cắt giảm thuế của những sản phẩm công nghiệp ở mức trung bình 40%, đã làm cho việc trợ giá nông sản bị giảm xuống và nó cũng đặt nền tảng cho lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Hiệp định này cũng tạo ra một tổ chức toàn cầu mới và mạnh mẽ hơn, đó là WTO, có chức năng giám sát và điều chỉnh nền thương mại toàn cầu. GATT đã không còn hiện hữu bằng sự kết thúc trang trọng của Vòng đàm phán Uruguay vào ngày 15 tháng 4 năm 1994. Những nguyên tắc và nhiều hiệp định thương mại của nó đã được kế thừa bởi WTO.

- Các hội nghị bộ trưởng của WTO: Hội nghị đầu tiên được tổ chức tại Singapore từ ngày 9 đến 13 tháng 12 năm 1996. Hội nghị lần thứ hai được tổ chức tại Geneva, Thụy Sĩ từ ngày 18 đến 20 tháng 5 năm 1998. Hội nghị lần thứ ba được tổ chức tại Seattle, Washington, Mỹ từ ngày 30 tháng 11 đến 3 tháng 12 năm 1999. Hội nghị lần thứ tư tổ chức tại Doha, nước Qatar từ ngày 9 đến 14 tháng 11 năm 2001.

2. Việt Nam – đường vào WTO

Tiến trình hội nhập

- Năm 1993, Việt Nam đã khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế như WB, IMF, ADB. Các tổ chức này đã hỗ trợ cho Việt Nam thông qua chương trình tín dụng trung

hạn: Chương trình điều chỉnh cơ cấu (SAC) của WB và Chương trình điều chỉnh cơ cấu mở rộng (ESAF) của IMF. Nội dung đàm phán với các tổ chức này gắn bó mật thiết với những yêu cầu của WTO.

- Ngày 25 tháng 7 năm 2001, Việt Nam đã chính thức gia nhập ASEAN, đồng thời tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA). Từ ngày 1 tháng 1 năm 1996, Việt Nam bắt đầu thực hiện nghĩa vụ và các cam kết trong Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của AFTA. Theo quy định của CEPT, đến năm 2006 Việt Nam có nghĩa vụ phải giảm thuế nhập khẩu xuống còn 0 – 5% (trừ một số mặt hàng nông sản nhạy cảm sẽ thực hiện đến năm 2010). Đến năm 2010 sáu nước thành viên cũ của ASEAN sẽ thực hiện toàn bộ các mặt hàng có thuế suất bằng 0%, với Việt Nam là 2015. Ngoài ra Việt Nam còn tham gia đàm phán Hiệp định thương mại dịch vụ, tham gia chương trình Hợp tác công nghiệp (AICO) và Khu vực đầu tư ASEAN (AIA) cũng như các chương trình hợp tác trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải ... của ASEAN.

- Tháng 3 năm 1996, Việt Nam đã tham gia Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM) với tư cách thành viên sáng lập. Nội dung hợp tác chủ yếu tập trung vào thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, hợp tác giữa các nhà doanh nghiệp Á-Âu. Cam kết về tự do hóa thương mại, đầu tư chưa được đặt ra.

- Ngày 15 tháng 6 năm 1996, Việt Nam đã gửi đơn xin gia nhập diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), lúc bấy giờ gồm 18 nước thành viên và lãnh thổ (nay là 21) và tháng 11 năm 1998 đã được công nhận là thành viên chính thức của tổ chức này. APEC quyết định thực hiện hội nhập đầy đủ vào năm 2010 đối với các nước thành viên phát triển, và 2020 đối với các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam).

- Thương viện Mỹ đã thông qua Hiệp định thương mại Việt – Mỹ vào ngày 3 tháng 10 năm 2001, Quốc hội Việt Nam dự kiến sẽ thông qua Hiệp định này vào cuối năm nay.

- Tháng 12 năm 1994, Việt Nam đã gửi đơn xin gia nhập WTO. Cho đến nay đã tiến hành 4 phiên đàm phán, tập trung giải thích chính sách kinh tế – thương mại. Để gia nhập WTO, Việt Nam phải vừa tiến hành đàm phán đa phương với WTO vừa đàm phán song phương với khoảng 30 quốc gia.

Những kết quả bước đầu

- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Thiết lập quan hệ thương mại với khoảng 150 quốc gia. Nếu năm 1990 kim ngạch xuất khẩu đạt 2,404 tỷ USD và nhập khẩu đạt 2,752 tỷ USD thì năm 2000, kim ngạch xuất khẩu đã đạt

gần 15 tỷ USD (bình quân mỗi năm tăng trên 18%).

- Thu hút được một nguồn lớn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI): Việt Nam ban hành Luật đầu tư nước ngoài vào tháng 12.1987, đến hết tháng 12 năm 2000 đã có 66 nước và vùng lãnh thổ với nhiều công ty, tập đoàn lớn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, với 3.265 dự án được cấp phép, vốn đăng ký trên 38,6 tỷ USD và vốn thực hiện trên 15 tỷ USD. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài chiếm gần 30% vốn đầu tư xã hội, đóng góp khoảng 13,3% GDP, 6-7% thu ngân sách, gần 35% giá trị sản lượng công nghiệp, trên 23% kim ngạch xuất khẩu và thu hút gần 30 vạn lao động trực tiếp và hàng chục vạn lao động gián tiếp.

- Tranh thủ được nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) ngày càng lớn và giảm đáng kể nợ nước ngoài: Từ năm 1993, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với các định chế tài chính, và nhờ đó, nguồn ODA của IMF, WB, ADB, Nhật Bản ... được khai thông và không ngừng tăng. Cho đến nay, tổng mức cam kết tài trợ là 13,04 tỷ USD, trong đó vốn đã được ký gần 10 tỷ USD và vốn đã giải ngân đến cuối năm 1999 là gần 6 tỷ USD. Riêng tại Hội nghị nhóm tư vấn lần thứ 7 tại Hà Nội tháng 12 năm 1999, các nhà tài trợ quốc tế đã cam kết dành cho Việt Nam 2,15 tỷ USD cùng với 700 triệu USD để giúp Việt Nam đẩy mạnh quá trình đổi mới. Vấn đề nợ nước ngoài đã giảm được tới 70% nợ các nước từ năm 1993 về trước, góp phần ổn định cán cân thu chi ngân sách, tập trung nguồn lực cho các chương trình phát triển khác, mở ra khả năng vay được vốn qua các kênh khác.

- Tiếp thu khoa học và công nghệ, kỹ năng quản lý, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kinh doanh.

Những thách thức đối với Việt Nam

- Chưa làm tốt công tác chuẩn bị khi công cuộc hội nhập quốc tế đòi hỏi phải chuyển qua bước mới.

- Chưa hình thành được kế hoạch tổng thể và dài hạn về hội nhập kinh tế quốc tế và một lộ trình hợp lý cho việc thực hiện các cam kết quốc tế.

- Luật pháp, chính sách quản lý kinh tế – thương mại chưa hoàn chỉnh và còn nhiều bất cập.

- Doanh nghiệp còn yếu về cả sản xuất, quản lý và năng lực cạnh tranh.

- Đội ngũ cán bộ yếu.

- Công tác chỉ đạo chưa thích hợp

Tài liệu tham khảo:

Từ điển Bách khoa toàn thư Britannica.
Web Site WWW.WTO.ORG

Vũ Khoan, Vấn đề mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế (tài liệu tham khảo nội bộ), tháng 8. 2001.